***Chuyên đề 01:***

**KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 01/CT-TTG, NGÀY 09/01/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TỔ CHỨC PHONG TRÀO**

**TOÀN DÂN THAM GIA BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ,**

**AN NINH BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI[[1]](#footnote-1)**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai**

Quán triệt Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh tham mưu cho Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 03-CT/TU, ngày 01/02/2016 về lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg; tham mưu cho Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành: Kế hoạch số 414/KH-UBND, ngày 07/3/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg; Quyết định số 472/QĐ-UBND, ngày 19/4/2016 thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” cấp tỉnh gồm 36 đồng chí[[2]](#footnote-2). Hướng dẫn 7 huyện biên giới thành lập 07 BCĐ phong trào cấp huyện/174 thành viên, 40 BCĐ phong trào cấp xã, thị trấn/565 thành viên, 393 Ban tự quản an ninh trật tự/7.054 thành viên.

Hằng năm, BCĐ cấp tỉnh đều ban hành hướng dẫn tổ chức sơ kết phong trào và phát động thực hiện năm tiếp theo. Trên cơ sở hướng dẫn của BCĐ tỉnh, 7/7 huyện biên giới đều ban hành kế hoạch thực hiện. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang trong tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao đã chủ động phối hợp với BĐBP tỉnh thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg.

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Công tác tuyên truyền***

Các cấp, các ngành đã tích cực tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới (BVBG), trọng tâm là Chỉ thị số 01/CT-TTg được 11.728 buổi/498.539 lượt người nghe; phát trên 23.500 tờ rơi tuyên truyền; thực hiện được 685 tin, bài, ảnh trên báo in, báo điện tử Trung ương; 3.890 tin, bài trên Báo Cao Bằng, 45 phóng sự về công tác quản lý BVBG, đối ngoại của BĐBP, đấu tranh phòng, chống tội phạm và 117 chuyên mục “Vì chủ quyền an ninh biên giới quốc gia” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng.

***2.2. Công tác phối hợp tổ chức phong trào***

BĐBP tỉnh và các đồn Biên phòng đã tổ chức cho 119 xóm và 51 cơ quan, đơn vị, nhà trường đứng chân trên địa bàn xóm biên giới ký kết tham gia tự quản đường biên, mốc quốc giới. Qua đó đã thành lập 170 Ban tự quản đường biên, mốc quốc giới/8.152 hộ gia đình/12.130 thành viên. Trong 10 năm, các xã, thị trấn biên giới đã tổ chức được 453 hội nghị sơ kết thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg với 25.790 đại biểu tham dự.

***2.3. Tham gia công tác quản lý, BVBG***

Quán triệt chủ trương đường lối đối ngoại của Đảng; BĐBP tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tham gia 04 cuộc “Gặp gỡ đầu Xuân” giữa 04 tỉnh Cao Bằng, Hà Giang, Quảng Ninh, Lạng Sơn (Việt Nam) với Khu uỷ Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) và nhiều cuộc hội đàm, tiếp kiến giữa lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh với lãnh đạo Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

Các đồn Biên phòng chủ động, tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan và quần chúng nhân dân tuần tra BVBG được 19.445 lần/120.913 lượt người tham gia; phát quang đường tuần tra, đường thông tầm nhìn biên giới được 3.640 buổi/266.700 lượt người tham gia/333,125km đường biên giới của tỉnh; tu sửa đường tuần tra được 82 buổi/1.880 lượt người tham gia/32,9km đường tuần tra; tổ chức lực lượng giám sát phía Trung Quốc xây dựng các công trình trên biên giới, kịp thời phát hiện, phối hợp trao đổi thông tin, giải quyết có hiệu quả 26 vụ việc vi phạm Hiệp định quy chế biên giới của phía Trung Quốc. Điều động 2.829 lượt cán bộ, chiến sĩ phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng tham gia khắc phục 156 vụ thiên tai, hỏa hoạn. Phối hợp tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh 02 lần; diễn tập khu vực phòng thủ huyện biên giới 18 lần; diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã biên giới 80 lần và diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn 07 lần.

Các lực lượng chức năng đã phối hợp, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý 4.365 vụ/27.394 đối tượng, trong đó khởi tố vụ án hình sự 370 vụ/605 đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 3.995 vụ/26.789 đối tượng, nộp ngân sách nhà nước 87,5 tỷ đồng. Phối hợp ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, đặc biệt đã đấu tranh xóa bỏ hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Mình trên phạm vi toàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh đã tổ chức hội đàm, gặp gỡ với cơ quan địa phương và lực lượng vũ trang Trung Quốc cùng cấp được 2.179 lần/35.075 lượt người tham gia. Ký kết nghĩa, thiết lập quan hệ hữu nghị được 17 cụm dân cư hai bên biên giới[[3]](#footnote-3). Ký kết nghĩa 16 đồn Biên phòng với 03 đơn vị quản lý biên giới Trung Quốc[[4]](#footnote-4). Phối hợp tham gia tổ chức tốt hoạt động giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5, thứ 7 trên địa bàn tỉnh thành công tốt đẹp.

***2.4. Xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện***

BĐBP tỉnh tích cực phối hợp với các cơ quan đơn vị và địa phương xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Trong 10 năm, BĐBP tỉnh đãgiới thiệu 09 cán bộ BĐBP tham gia cấp uỷ huyện biên giới; 10 đồng chí tham gia Ban chấp hành Đảng bộ các xã, thị trấn biên giới; tăng cường 56 cán bộ BĐBP cho các xã, thị trấn biên giới làm nhiệm vụ tham mưu phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), củng cố quốc phòng, an ninh; phân công 430 đảng viên đồn Biên phòng phụ trách 2.004 hộ gia đình ở khu vực biên giới (KVBG) và 32 đảng viên tham gia sinh hoạt đảng tạm thời tại các chi bộ xóm biên giới; kết nạp 832 đảng viên là chiến sĩ nghĩa vụ.

Tham gia quy hoạch chung xây dựng thị trấn Trà Lĩnh và Cửa khẩu Trà Lĩnh (Trùng Khánh) giai đoạn 2009 - 2025; quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tà Lùng (Quảng Hòa) giai đoạn 2012 - 2030; xây dựng Chương trình phát triển hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020 và Đề án kết nối giao thông các điểm du lịch, cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. BĐBP tỉnh trực tiếp làm chủ đầu tư xây dựng các tuyến đường với chiều dài 51,9km và tổng mức đầu tư là 307,9 tỷ đồng[[5]](#footnote-5).

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị huy động mọi nguồn lực để phát triển KT - XH ở KVBG với tổng số vốn đầu tư hàng nghìn tỷ đồng; qua đó hàng trăm công trình, như: Điện, đường giao thông, trạm xá, trường học, hệ thống nước sinh hoạt, kè sông suối biên giới, nhà tạm, nhà dột nát được sửa chữa, xây dựng, góp phần nâng cao đời sống, vật chất tinh thần cho Nhân dân và xây dựng 05 xã ở KVBG về đích nông thôn mới[[6]](#footnote-6).

***2.5. Công tác xây dựng BĐBP, lực lượng vũ trang ở biên giới***

Trong 10 năm, BĐBP tỉnh đã được Trung ương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa, xây dựng đồn, trạm, tổ công tác Biên phòng, chốt quản lý BVBG, phòng chống xuất nhập cảnh, nhà Tiểu đội Dân quân thường trực và mua sắm các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác với tổng số tiền trên 132 tỷ đồng.

BĐBP tỉnh duy trì thực hiện có hiệu quả hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu giữa các cơ quan, ban ngành, địa phương, đơn vị tuyến sau đối các đồn Biên phòng trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, có 44 cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh đã kết nghĩa, đỡ đầu các đồn Biên phòng; thông qua hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu đã có nhiều hoạt động ý nghĩa thiết thực hướng về cán bộ, chiến sĩ BĐBP trên tuyến biên giới của tỉnh[[7]](#footnote-7).

Các chính sách hậu phương quân đội, hỗ trợ quân nhân có hoàn cảnh khó khăn luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện. Trong 10 năm đã tặng quà cho các quân nhân có hoàn cảnh gia đình khó khăn 232 suất quà trị giá 116 triệu đồng; hỗ trợ cho quân nhân ốm đau, nằm viện dài ngày với số tiền 45 triệu đồng, quân nhân là thân nhân của liệt sĩ với số tiền trên 65 triệu đồng; hỗ trợ 09 gia đình quân nhân bị thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024 với số tiền 263 triệu đồng;...qua đó góp phần giúp quân nhân ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

***2.6. Biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia***

Để ghi nhận những thành tích mà các tập thể, cá nhân đã đạt được trong thực hiện phong trào, trong 10 năm: Bộ Tư lệnh BĐBP đã tặng “Kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới Tổ quốc” cho 85 cá nhân; UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 50 tập thể và 50 cá nhân; Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã tặng giấy khen cho 90 tập thể và 155 cá nhân; UBND các huyện biên giới đã tặng giấy khen cho 255 tập thể và 470 cá nhân; UBND các xã, thị trấn biên giới đã tặng giấy khen cho 1.250 tập thể 3.820 cá nhân.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

Qua 10 năm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã khẳng định được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền; phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; khẳng định vai trò to lớn của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng và BVBG trong tình hình mới. Từ kết quả thực hiện phong trào đã nâng cao được tính chủ động trong công tác phòng ngừa, phát hiện và giải quyết được kịp thời hơn đối với các vụ việc xảy ra trên biên giới, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân tạo môi trường thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH, cải thiện cuộc sống cho nhân dân các dân tộc KVBG.

***3.2. Hạn chế***

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tuyên truyền thực hiện phong trào ở một số nơi, một số thời điểm còn hạn chế; ý thức tự quản của một số ít quần chúng nhân dân chưa thật tốt; tình hình quần chúng nhân dân KVBG vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê, tham gia hoạt động vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới vẫn còn xảy ra.

***3.3. Nguyên nhân***

- Do đặc điểm tuyến biên giới nhiều nơi địa hình hiểm trở, chia cắt, dân cư thưa thớt, trên tuyến biên giới có nhiều khu vực không có dân cư trú, nhiều xóm biên giới nhưng cách xa đường biên giới, gây trở ngại cho việc giao từng đoạn đường biên, mốc quốc giới cho các cá nhân, tập thể tham gia bảo vệ. Mặt khác việc cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

- Ở một số nơi công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền chưa thật sự sâu sát, chưa chủ động trong việc phối hợp các ngành, các lực lượng chức năng để cùng tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc của phong trào.

- Nhận thức của một bộ phận quần chúng nhân dân về chủ quyền quốc gia còn hạn chế, có biểu hiện cho rằng nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, giữ gìn an ninh biên giới là trách nhiệm riêng của các lực lượng chuyên trách. Chính vì vậy, một bộ phận nhỏ người dân chưa thực sự tích cực, chủ động tham gia vào các phong trào bảo vệ an ninh, chủ quyền biên giới.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

-Tiếp tụcđẩy mạnh và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-TTg gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược BVBG quốc gia.

-Tiếp tục phát huy và tổ chức cho quần chúng Nhân dân tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, như: Tuần tra BVBG, phát quang đường tuần tra, đường thông tầm nhìn biên giới;... Vận động Nhân dân đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ lợi ích quốc gia; phòng ngừa, phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân ở KVBG.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành trong duy trì an ninh trật tự ở KVBG, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu, mua bán người và tình trạng công dân Việt Nam xuất nhập cảnh trái phép. Thực hiện có hiệu quả hoạt động đối ngoại Biên phòng, đối ngoại Nhân dân, đẩy mạnh hoạt động giao lưu, kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

- Quan tâm xây dựng lực lượng BĐBP và lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, chính quy xứng đáng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách trong xây dựng, quản lý và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới. Phát động sâu rộng trong các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân tuyến sau tiếp tục có những việc làm cụ thể, thiết thực hướng về cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc nơi tuyến đầu của Tổ quốc. Quan tâm đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện, xây dựng, nâng cấp các đồn, trạm, tổ công tác Biên phòng và các đơn vị làm nhiệm vụ ở KVBG để có đủ điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn các BCĐ phong trào các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; làm tốt công tác sơ kết phong trào hằng năm, khen thưởng, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, những điển hình tiên tiến trong tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đấu tranh phòng chống tội phạm, xây dựng phong trào trên địa bàn.

**------------------------------------------------------**

***Chuyên đề 02:***

**HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

**GIAI ĐOẠN 2020 - 2025[[8]](#footnote-8); PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của ngành là tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương; trong giai đoạn 2020 - 2025, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều kế hoạch để triển khai công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh: Kế hoạch số 323/KH-UBND, ngày 17/02/2020 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật (GDPL), hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2020; Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 18/01/2023 hệ thống hoá văn bản quy phạp pháp luật (QPPL) kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 359/KH-UBND, ngày 22/02/2024 triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người khuyết tật thuộc diện được TGPL trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2024; Kế hoạch số 2869/KH-UBND, ngày 25/10/2025 triển khai thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg, ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030,...

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1.* *Công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL***

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 17/3/2022 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật (THPL) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; tham mưu Ban cán sự đảng UBND[[9]](#footnote-9) tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 36/CT-TU, ngày 19/7/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL và tổ chức THPL trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2020 - 2025, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh ban hành 355 văn bản[[10]](#footnote-10); thẩm định 428 hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; góp ý 1.295 dự thảo văn bản[[11]](#footnote-11); tự kiểm tra 355 văn bản QPPL; kiểm tra theo thẩm quyền 99 văn bản QPPL của cấp huyện gửi đến.

***2.2. Công tác phổ biến GDPL; hoà giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch về phổ biến GDPL với nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả thông qua các kênh thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền được chọn lọc thông qua việc nắm bắt nhu cầu tìm hiểu pháp luật của từng nhóm đối tượng và đặc điểm cụ thể của khu vực, trong đó tập trung tuyên tuyền, giới thiệu các văn bản QPPL mới ban hành, các quy định pháp luật về dân sự, hình sự, kinh tế, đất đai... Kết quả: Từ năm 2020 đến nay, Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức được 18 hội nghị phổ biến GDPL trực tiếp kết hợp với trực tuyến 3 cấp (tỉnh - huyện - xã) với hơn 13.000 lượt đại biểu tham dự; phối hợp với chính quyền địa phương cấp cơ sở tổ chức 328 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp tại các xóm, xã với 15.085 lượt người tham gia; tổ chức thành công 09 cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa với 63 đội tham gia dự thi; 04 cuộc thi trực tuyến[[12]](#footnote-12) thu hút 108.324 lượt dự thi; biên soạn và phát hành 18.700cuốn Bản tin Tư pháp, 110.500 tờ gấp, 6.000 tờ áp phích, 1.875 cuốn Sổ tay pháp luật; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng xây dựng, phát sóng 57 số chuyên mục “Pháp luật và Đời sống”, 28 chuyên đề GDPL; triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” hàng năm với nhiều hình thức thiết thực, phù hợp.

Hoạt động hòa giải cơ sở ngày càng được nâng cao. Toàn tỉnh hiện có 1.462 Tổ hòa giải, với 8.180 hòa giải viên. Từ năm 2020 đến nay, các Tổ hoà giải ở cơ sở tiến hành hoà giải thành công 4.285/6.262 vụ việc, đạt tỷ lệ 68,4%. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm. Tính đến 31/12/2024, toàn tỉnh có 142/161 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 88,2%.

***2.3. Công tác hành chính tư pháp***

Công tác hành chính tư pháp tiếp tục được tăng cường và thực hiện hiệu quả, giải quyết được số lượng lớn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là việc triển khai các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030[[13]](#footnote-13) trong lĩnh vực hộ tịch và cấp phiếu lý lịch tư pháp (LLTP), chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm. Giai đoạn 2020 - 2025, ngành Tư pháp đã giải quyết được 125.809 hồ sơ đăng ký hộ tịch, tiếp nhận và giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông[[14]](#footnote-14) được 6.807 trường hợp.

Công tác quản lý nhà nước về LLTP tại địa phương, từ năm 2020 đến tháng 2/2025[[15]](#footnote-15), Sở Tư pháp đã tiếp nhận, kiểm tra, phân loại được 17.628 thông tin, lập LLTP 4.642 trường hợp, cập nhật bổ sung thông tin LLTP 11.605 trường hợp, cung cấp thông tin LLTP cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành 1.381 trường hợp, cấp Phiếu LLTP được 9.534 trường hợp.

Công tác chứng thực được chỉ đạo thực hiện nghiêm, hiệu quả. Từ năm 2020 đến nay, phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã trên toàn tỉnh đã chứng thực hơn 1.637.868 bản sao, chứng thực hợp đồng giao dịch được 32.150 việc, thực hiện được 89.668 việc chứng thực chữ ký trong giấy tờ văn bản, đáp ứng nhu cầu phục vụ cho tổ chức, cá nhân.

Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tiếp tục được triển khai thực hiện an toàn, thông suốt. Trong giai đoạn 2020 - 2025 các tổ chức đăng ký giao dịch bảo đảm đã thụ lý, giải quyết trên 14.917 việc giao dịch bảo đảm, tạo điều kiện giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận các nguồn vốn vay đi cùng với biện pháp bảo đảm bằng tài sản, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội ở địa phương.

***2.4. Công tác bổ trợ tư pháp***

Công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được thực hiện đồng bộ và ngày càng đi vào chiều sâu; việc nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp được chú trọng và có nhiều chuyển biến. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước đã thực hiện được 3.900 vụ việc tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật; các luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cao Bằng thực hiện 1.491 vụ việc, góp phần bảo vệ công lý, quyền và lợi ích cho các cá nhân, tổ chức; các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện được 29.869 việc công chứng hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách hơn 2,5 tỷ đồng; Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản đã thực hiện đấu giá thành công 426 cuộc, với tổng giá trị tài sản đấu giá thành công trên 531 tỷ đồng.

Công tác giám định tư pháp tiếp tục được triển khai thực hiện trên nhiều lĩnh vực, từng bước đáp ứng tốt yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, giúp hoạt động xét xử của Tòa án được khách quan, toàn diện, chính xác và đúng pháp luật. Toàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập[[16]](#footnote-16) và 01 tổ chức Giám định tư pháp theo vụ việc[[17]](#footnote-17) với 27 giám định viên tư pháp và 48 người giám định tư pháp theo vụ việc tại các sở, ban ngành. Giai đoạn 2020 - 2025 các tổ chức giám định tư pháp thực hiện 3.958 việc giám định, cơ bản đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức và cơ quan tiến hành tố tụng.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

Bám sát lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả nổi bật: Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được nâng cao, bảo đảm các văn bản QPPL được kiểm soát chặt chẽ trước, sau khi ban hành; công tác phổ biến GDPL được triển khai đồng bộ; công tác hành chính tư pháp tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, nhất là việc triển khai các nhiệm vụ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bổ trợ tư pháp đi vào nền nếp; công tác trợ giúp pháp lý tiếp tục được đẩy mạnh,...đã góp phần vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương.

***3.2. Khó khăn, hạn chế***

- Một số văn bản QPPL còn thiếu tính ổn định, chất lượng chưa cao, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn; còn tình trạng chậm tham mưu triển khai thi hành văn bản QPPL của cấp trên; năng lực tổ chức THPL của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; chất lượng một số dự thảo văn bản và ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản chất lượng chưa cao.

 - Việc triển khai kế hoạch, chương trình phổ biến GDPL ở một số địa phương còn chậm, hình thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới; thành viên Hội đồng phổ biến GDPL các cấp chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm của mình; đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, tuy đông về số lượng, nhưng số lượng người tham gia thực hiện phổ biến GDPL rất ít; chất lượng, kỹ năng, phương pháp truyền đạt còn hạn chế, đặc biệt là tuyên truyền viên pháp luật; một số ít người dân nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có ý thức tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và thiếu ý thức nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Công tác hòa giải ở cơ sở tuy đã được quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ nhưng tỷ lệ hòa giải thành công vẫn còn thấp; một số đơn vị, địa phương chưa phát huy trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở. Kinh phí dành cho công tác phổ biến GDPL, công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn hẹp, nhất là ở cấp cơ sở.

- Trong công tác bổ trợ tư pháp chất lượng đội ngũ luật sư chưa đồng đều, hoạt động luật sư chủ yếu cung cấp dịch vụ pháp lý và tham gia tố tụng, ít luật sư chuyên sâu về các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại; trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, khả năng làm việc trong môi trường pháp lý quốc tế chưa đáp ứng.

***3.3. Nguyên nhân***

Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng thể chế và THPL chưa cao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng văn bản QPPL ở một số nơi chưa nghiêm; sự phối hợp trong thực hiện quy trình xây dựng văn bản pháp luật chưa chặt chẽ, hiệu quả; nguồn lực dành cho công tác xây dựng và THPL còn hạn chế.

Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm đếncông tác phổ biến GDPL, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; Hội đồng phối hợp phổ biến GDPL các cấp hoạt động theo cơ chế phối hợp, các thành viên làm việc kiêm nhiệm chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác phổ biến GDPL; chất lượng tham mưu, tư vấn xác định các nội dung, hình thức phổ biến GDPL của một số Hội đồng phối hợp phổ biến GDPL cấp huyện chưa cao; điều kiện kinh tế của tỉnh còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho hoạt động phổ biến GDPL, hòa giải ở cơ sở còn hạn chế.

Đội ngũ luật sư hoạt động hành nghề trên địa bàn tỉnh chủ yếu là cán bộ đã nghỉ hưu (đa số luật sư thuộc diện miễn đào tạo); do đó, khả năng đáp ứng các điều kiện làm việc trong môi trường pháp lý quốc tế còn hạn chế.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

- Tiếp tục phát huy vai trò của ngành Tư pháp trong việc tham mưu giúp Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu tổ chức THPL.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác phổ biến GDPL và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến GDPL và các hoạt động phổ biến GDPL trực tiếp tại cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và công tác hoà giải ở cơ sở trong toàn tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử số gắn với triển khai hiệu quả Đề án số 06 và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hướng tới sự chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch để phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả, góp phần bảo đảm các quyền dân sự của công dân.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp; tạo điều kiện, cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội, các cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động bổ trợ tư pháp. Chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp như: Công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trợ giúp pháp lý...; bảo đảm sự phát triển bền vững, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp.

***Chuyên đề 03:***

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM**

**SỬ DỤNG KHÔNG GIAN MẠNG XÂM PHẠM TRẬT TỰ XÃ HỘI**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025[[18]](#footnote-18);**

 **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ươngvề phòng, chống tội phạm (PCTP) trong tình hình mới, tội phạm sử dụng không gian mạng (KGM) xâm phạm trật tự xã hội (TTXH)[[19]](#footnote-19); Công an (CA) tỉnh đã tham mưu cho Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản đến các cấp, các ngành để triển khai thực hiện[[20]](#footnote-20). Đồng thời xây dựng và ban hành nhiều kế hoạch của ngành, như: Kế hoạch số 3900/KH-CAT-CSHS, ngày 14/8/2020 triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/5/2020của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Kế hoạch số 2509/KH-CAT-ANM, ngày 05/10/2023 về triển khai biện pháp phòng, chống hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên KGM; Kế hoạch số 349/KH-CAT-PC02, ngày 19/02/2025 về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên KGM; Kế hoạch số 376/KH-CAT-PA05, ngày 21/02/2025 về cao điểm đấu tranh tội phạm trên KGM;…để chỉ đạo các đơn vị nghiệp đấu tranh, ngăn chặn tội phạm sử dụng công nghệ cao xâm phạm TTXH trên địa bàn tỉnh.

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Công tác phòng ngừa***

Lực lượng CA đã chủ động triển khai thực hiện tốt các mặt công tác phòng ngừa xã hội, tập trung đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh PCTP và các vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; năm 2024 tổ chức tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân qua đường dây nóng, ứng dụng VNeID, qua đó đã tiếp nhận 72 thông tin liên quan đến tội phạm trên không gian mạng; triển khai thông báo số điện thoại Đường dây nóng của Phòng Cảnh sát hình sự, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh và CA các xã, thị trấnđể sẵn sàng tiếp nhận thông tin về tội phạm nói chung và tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng. Kết quả: Giai đoạn 2022 - 2025, lực lượng CA đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và địa phương tổ chức hơn 450 buổi tuyên truyền về PCTP và lừa đảo chiếm đoạt tài sản với hơn 8.000 lượt người nghe[[21]](#footnote-21); phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh kịp thời ngăn chặn 39 vụ việc có dấu hiệu lừa đảo trên KGM chiếm đoạt tài sản, với tổng số tiền trên 3 tỷ đồng[[22]](#footnote-22); tiếp nhận 38thông tin có liên quan lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã chuyển cơ quan điều tra ghi nhận, tiến hành các hoạt động giải quyết.

***2.2. Công tác phát hiện, xử lý tội phạm trên KGM***

Trong giai đoạn 2022 - 2025, lực lượng CA tăng cường nắm tình hình, chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với tội phạm trên KGM và đã đạt nhiều thành tích nổi bật như: Phát hiện, khởi tố điều tra 12 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên KGM; phát hiện, khởi tố, điều tra 25 vụ/28 bị can đánh bạc trên KGM với tổng số tiền đánh bạc trên 8 tỷ đồng; khởi tố, điều tra 01 vụ/01 bị can về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; khởi tố, điều tra 01 vụ/02 bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy; phát hiện, khởi tố 01 vụ/01 bị can có hành vi thu thập, mua bán, trao đổi, công khai hóa trái phép thông tin tài khoản ngân hàng; đấu tranh, triệt phá 01 đường dây hoạt động gọi điện giả danh sàn thương mại điện tử nhằm tiếp tay cho các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại nước ngoài, kết quả bắt giữ, xử lý 42đối tượng về hành vi đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông[[23]](#footnote-23); phát hiện, đấu tranh, làm rõ, tiến hành trao trả 5 đối tượng người Trung Quốc có dấu hiệu lợi dụng địa bàn, mạng viễn thông Việt Nam để thực hiện hành vi lừa đảo người dân Trung Quốc; phát hiện, khởi tố, điều tra 01 vụ/20 đối tượng về tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản dưới hình thức giả danh cơ quan nhà nước gọi điện yêu cầu cài ứng dụng VNeID.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

 Cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật PCTP trên KGM để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, kỹ năng phòng ngừa tội phạm.

Lực lượng CA với vai trò chủ công trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng công nghệ cao xâm phạm TTXH nói riêng đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt với tội phạm sử dụng công nghệ cao để xâm phạm TTXH; nhiều vụ án lớn liên quan đến KGM được lực lượng CA khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được cấp uỷ, chính quyền các cấp và Nhân dân ghi nhận, biểu dương.

***3.2. Hạn chế, nguyên nhân***

***3.2.1. Hạn chế***

Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành còn hạn chế, chưa thường xuyên, liên tục.Một bộ phận người dân còn chủ quan khi tham gia mạng xã hội, chưa chủ động nghiên cứu, tìm hiểu về thông tin phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng như các thông tin về quy hoạch, chế độ, chính sách, đầu tư, bất động sản, hoạt động sản xuất kinh doanh,...nên dễ bị tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**3.2.2. *Nguyên nhân***

-Nhận thức của một số cơ quan, đơn vị chưa có nhiều thay đổi, vẫn còn tâm lý cho rằng công tác PCTP là nhiệm vụ riêng của lực lượng CA; kinh phí, trang thiết bị, phương tiện hỗ trợ phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm sử dụng công nghệ cao còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, ảnh hưởng đến nâng cao hiệu quả thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này.

 - Phương thức, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm trên KGM ngày càng tinh vi, đa dạng, tội phạm thường xuyên thay đổi, tìm ra các phương thức mới trong khi đó một bộ phận nhân dân trình độ nhận thức còn hạn chế nhất là tầng lớp trung niên, cao tuổi, người ở khu vực nông thôn, thiếu cảnh giác, nhẹ dạ, cả tin, ham làm giàu nhưng thiếu hiểu biết, chủ quan, lơ là để tội phạm lợi dụng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

 - Việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là các ngân hàng, công ty viễn thông còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là về thời gian, chưa kịp thời phong tỏa tài khoản để ngăn chặn sự di chuyển của dòng tiền các đối tượng chiếm đoạt được từ bị hại, gây khó khăn cho công tác điều tra, khám phá.

 **4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

 - Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTP trong tình hình mới”; Công điện 139/CĐ-TTg, ngày 23/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên KGM.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật, chế tài xử lý đối với tội phạm và các vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ cao, trên KGM cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thông tin rộng rãi, kịp thời, công khai, minh bạch trong Nhân dân về chủ trương phát triển kinh tế, an sinh xã hội, dự án bất động sản, quy hoạch xây dựng…; tuyên truyền, thông báo về hành vi, thủ đoạn hoạt động của tội phạm chiếm đoạt tài sản trên KGM gắn với các vụ việc, vụ án cụ thể mang tính điển hình để người dân chấp hành pháp luật, đề cao cảnh giác, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, tăng cường các biện pháp quản lý tự phòng ngừa, bảo vệ tài sản.

- Tiếp tục chủ động tham mưu, kiến nghị, hoàn thiện, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh, xử lý với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến sử dụng công nghệ cao, trên KGM, nhất là trong hoạt động tố tụng hình sự.

 - Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác đánh giá chứng cứ, thu thập tài liệu, giám định, điều tra xử lý nghiêm các vụ án sử dụng công nghệ cao, trên KGM, đảm bảo khách quan, toàn diện, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, phục vụ công tác tuyên tuyền, răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Nâng cao hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, các ngành, các cấp, các đoàn thể một cách đồng bộ; nghiên cứu, xây dựng các quy chế, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

---------------------------------------------------

***Chuyên đề 04:***

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ**

**CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG LĨNH VỰC**

**NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG GIAI ĐOẠN**

**2021 - 2025[[24]](#footnote-24); PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai**

Giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn *(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)* đã tham mưu cho Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 194-KH/TU, ngày 04/01/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm (ATTP) trong tình hình mới. Tham mưu Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành: Kế hoạch số 1348/KH-UBND, ngày 01/6/2022 về thực hiện Đề án đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 587/KH-UBND, ngày 20/03/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 194-KH/TU, ngày 04/01/2023 của Tỉnh uỷ về việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW.

Chủ động phối hợp với Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 464/KHPH/SNN&PTNT-HNDT, ngày 15/7/2022 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn với cơ cấu lại nghành nông nghiệp, giai đoạn 2022 - 2025. Phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng hình thành vùng nguyên liệu, xây dựng chuỗi cung ứng, phát triển OCOP, VietGAP, hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành từ tỉnh đến huyện, xã để kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Công tác thực hiện triển khai chính sách, pháp luật, tuyên truyền***

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, hậu kiểm chuyên ngành các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản và vật tư nông nghiệp; in 101.210 tờ rơi, 380 băng rôn có nội dung tuyên truyền về sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản an toàn. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 32 tin, bài, phóng sự phản ánh tình hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức 14 hội nghị tuyên truyền các văn bản quy định về công tác chất lượng, chế biến, kinh doanh và ATTP với 565 người tham dự. Triển khai thực hiện 05 mô hình cộng đồng tự quản về ATTP tại 05 xã đạt đủ tiêu chí về đích NTM năm 2024 và năm 2025[[25]](#footnote-25).

***2.2. Hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn***

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp[[26]](#footnote-26) có sự liên kết “4 nhà” bước đầu ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; hình thành và phát triển các vùng chuyên canh trồng cây nguyên liệu phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh, một số tỉnh lân cận và thị trường Trung Quốc. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan phục tráng và phát triển giống quýt đặc sản Trà Lĩnh; xây dựng mô hình trồng mới và thâm canh quýt Hoa Thám (Nguyên Bình) và quýt Trọng Con (Thạch An); khai thác và phát triển nguồn gen lê Đông Khê, lê Nguyên Bình, lê Bảo Lạc; nhân giống và phát triển sản xuất cây dược liệu Thạch Hộc Thiết Bì bằng công nghệ nuôi cấy mô tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ sinh học Ngân Hà. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất chè xanh chất lượng cao tại huyện Nguyên Bình…đã đem lại lợi ích cho các bên tham gia, giúp giảm giá thành đầu vào, đảm bảo đầu ra, xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của địa phương.

Toàn tỉnh hiện có 750 ha cây trồng sản xuất theo quy trình nông nghiệp hữu cơ hoặc theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ[[27]](#footnote-27). Từ năm 2021 đến hết năm 2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã triển khai hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho các cây trồng đặc hữu trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích cây trồng được chứng nhận 124,08 ha và 97 đơn vị vật nuôi (chăn nuôi lợn thịt) cho các cơ sở sản xuất[[28]](#footnote-28). Hiện tại, toàn tỉnh có 171 sản phẩm OCOP (gồm 10 sản phẩm OCOP 4 sao và 161 sản phẩm OCOP 3 sao) thuộc 4 nhóm sản phẩm[[29]](#footnote-29). Chủ thể thực hiện gồm 117 chủ thể, trong đó: 27 hợp tác xã, 10 tổ hợp tác, 07 doanh nghiệp, 73 hộ sản xuất kinh doanh.

***2.3. Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản***

Công tác giám sát chất lượng thực phẩm nông sản được thực hiện định kỳ hằng năm. Trong đó: Vật tư nông nghiệp đã lấy 16 mẫu phân bón; 12 mẫu thức ăn chăn nuôi đưa đi kiểm nghiệm tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố trên bao bì; thực phẩm nông sản lấy 1.895 mẫu thực phẩm nông sản[[30]](#footnote-30) đưa đi kiểm nghiệm về hoá chất bảo vệ thực vật, chất cấm, vi sinh vật, kim loại nặng, chất bảo quản... Kết quả kiểm nghiệm cho thấy, hầu hết các mẫu đưa đi kiểm nghiệm đều đạt chất lượng, ATTP[[31]](#footnote-31).

***2.4. Hoạt động chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP***

Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh ATTP cho 26 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh theo phân cấp của UBND tỉnh; hỗ trợ chứng nhận 12 cơ sở sản xuất về Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn, 06 cơ sở về ISO 22000: 2018 (Hệ thống ATTP).

***2.5. Công tác thanh tra, kiểm tra***

Tổ chức 06 đợt hậu kiểm chuyên ngành tại cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh với 26 cơ sở được kiểm tra. Kết quả không có cơ sở vi phạm các quy định về đảm bảo chất lượng, ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản. Kiểm tra liên ngành công tác đảm bảo vệ sinh ATTP được 10 đợt với 50 cơ sở được kiểm tra. Kết quả có 12 cơ sở vi phạm các quy định về đảm bảo ATTP[[32]](#footnote-32).

***2.6. Công tác phát triển thị trường***

Giai đoạn 2021 - 2025, ngành nông nghiệp tỉnh đã đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hoạt động tổ chức lồng ghép các gian hàng OCOP trong các chương trình, sự kiện của tỉnh; tham gia các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các tỉnh, thành phố và quốc tế; hỗ trợ các chủ thể ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong việc giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử (Postmart.vn, voso.vn, shopee.vn…); hỗ trợ xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.  Kết quả: Đã hỗ trợ được trên 150 lượt chủ thể tham gia các sự kiện, lễ hội, hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản tại các tỉnh thành phố: Hà Nội, Thanh Hoá, Ninh Bình, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lai Châu, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hồ Chí Minh, Bạc Liêu… Đặc biệt, trong năm 2023 và năm 2024, đã tham mưu UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội chợ xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP tỉnh Cao Bằng với sự tham gia của trên 25 tỉnh, thành trong cả nước với quy mô 120 gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản các vùng miền. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho hơn 200 sản phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, công tác đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thuỷ sản trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng nông sản được nâng cao, nhiều cơ sở sản xuất, sản phẩm nông sản được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, HACCP, ISO, OCO; 100% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP, không có ngộ độc thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp xảy ra trên địa bàn, chất lượng cuộc sống được đảm bảo, an toàn, sức khoẻ cho người tiêu dùng.

Nhận thức của người tiêu dùng về vấn đề ATTP ngày càng cao, xu hướng lựa chọn sản phẩm chất lượng, uy tín, rõ nguồn gốc đang là yếu tố được lựa chọn hàng đầu. Nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh đã quan tâm đến vấn đề chất lượng và ATTP, hiểu rõ tác hại sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, kháng sinh ngoài danh mục.

- Công tác tuyên truyền các văn bản quy định của Nhà nước, kiến thức về sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, tuyên truyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức trong việc sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng và môi trường được tiến hành thường xuyên, có hiệu quả.

***3.2. Hạn chế, nguyên nhân***

- Hiện nay cấp huyện chưa có cán bộ chuyên trách về công tác chất lượng, chế biến và phát triển thị trường tại địa phương.

- Công tác phân công, phân cấp quản lý về ATTP nói chung và lĩnh vực nông nghiệp theo Quyết định 38/2020/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý Nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh chưa thực sự được thực hiện đồng bộ tại các địa phương. Cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ này là kiêm nhiệm, mặt khác do năng lực cán bộ kiêm nhiệm còn hạn chế, hầu hết chưa được cập nhật các văn bản; nhận thức đúng, đủ kiến thức về lĩnh vực quản lý chưa kịp thời và chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Một số địa phương chưa thật sự quan tâm chú trọng đến vấn đề ATTP, thiếu nhân lực và kinh phí dành cho công tác ATTP.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng NTM.

- Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản. Giảm thiểu tổn thất nông sản sau thu hoạch.

- Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín sản phẩm nông sản Việt.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, ATTP và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản.

---------------------------------------------------

**ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỜI GIAN TỚI**

**1. Những nội dung tuyên truyền theo Tài liệu Báo cáo viên tháng 5/2025**

***1.1*. *Kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới***

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/CT-/TTg đến các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tuyên truyền khẳng định việc thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-/TTg trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các dân tộc KVBG; xây dựng KVBG tỉnh Cao Bằng hòa bình, ổn định và ngày càng phát triển vững mạnh.

***1.2. Hiệu quả công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới***

Tuyên truyền nhấn mạnh: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 đã đạt nhiều kết quả nổi bật: Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được nâng cao; công tác phổ biến GDPL được triển khai đồng bộ; công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bổ trợ tư pháp đi vào nền nếp; hoạt động trợ giúp pháp lý tiếp tục được đẩy mạnh,...đã góp phần vào những kết quả phát triển KT - XH, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

***1.3. Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng KGM xâm phạm trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025; phương hướng nhiệm vụ thời gian tới***

Tăng cường tuyên truyền về các thủ đoạn của tội phạm chiếm đoạt tài sản trên KGM đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa. Tuyên truyền quần chúng nhân dân nâng cao cảnh giác trong quá trình tìm kiếm việc làm, không trở thành nạn nhân của mua bán người.

***1.4. Kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; phương hướng nhiệm vụ thời gian tới***

Tuyên truyền kết quả thực hiện công tác quản lý chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản quy định của Nhà nước về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp cho các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh, hiểu rõ tác hại sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, kháng sinh ngoài danh mục.Đồng thời tuyên truyềnnâng cao nhận thức của người tiêu dùng, lựa chọn sản phẩm chất lượng, uy tín, rõ nguồn gốc.

**2. Những nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền khác**

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với tuyên truyền các văn bản của tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng,tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với những quyết sách mang tính lịch sử, đột phá về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và về tiếp tục chuẩn bị cho Đại hội lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tuyên truyền, phản ánh diễn biến, nội dung của Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá XV. Đây là Kỳ họp có khối lượng công việc rất lớn với nhiều nội dung nhằm triển khai chủ trương lớn của Đảng và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh, thực hiện mục tiêu tinh gọn bộ máy, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, gắn với các mục tiêu phát triển đất nước. Đồng thời tăng cường tuyên truyền đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để gây chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ[[33]](#footnote-33) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tập trung tuyên truyền Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025; Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026, tập trung tuyên truyền những điểm mới của kỳ thi, lộ trình, thời gian thi…

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền theo Công văn số 141-CV/BTGTU, ngày 05/5/2025 của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ về định hướng công tác tuyên truyền miệng tháng 5/2025.

1. Sau đây viết tắt là Chỉ thị số 01/CT-TTg. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo, đồng chí Chính uỷ BĐBP tỉnh làm Phó trưởng ban Thường trực, các đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Phó Chính uỷ BĐBP tỉnh làm Phó trưởng ban và đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện làm thành viên BCĐ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó có 12 cặp xóm bản, 04 cặp xã, thị trấn, 01 cặp huyện. [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: Trạm Kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Thủy Khẩu, Chi đội Quản lý biên giới thành phố Bách Sắc, thành phố Sùng Tả. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: Đường vào Đồn Biên phòng Tổng Cọt (Hà Quảng) chiều dài 7,1km với kinh phí đầu tư là 52 tỷ đồng; đường vào Đồn Biên phòng Quang Long (Hạ Lang) chiều dài 11,7km với kinh phí đầu tư là 83 tỷ đồng; đường giao thông từ đồn Biên phòng Cốc Pàng (Bảo Lạc) ra mốc 520 đến mốc 534 chiều dài 19,2km với kinh phí đầu tư là 80 tỷ đồng; đường vào Đồn Biên phòng Xuân trường (Bảo Lạc) chiều dài 1,4km với kinh phí đầu 05 tỷ đồng; đường giao thông từ Tiểu đoàn Huấn luyện - Cơ động vào Kho Quân khí BĐBP tỉnh (Hòa An) chiều dài 0,7km với kinh phí 2,9 tỷ đồng; đường giao thông đồn Biên phòng Cần Yên (Hà Quảng) dài 11.8km với kinh phí 85 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Xã Đức Long (Thạch An), xã Thị Hoa (Hạ Lang), xã Ngọc Côn (Trùng Khánh), xã Sóc Hà (Hà Quảng), xã Đại Sơn (Quảng Hòa). [↑](#footnote-ref-6)
7. Như: Hoạt động thăm tặng quà, động viên cán bộ, chiến sĩ BĐBP trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, các dịp lễ, tết, ngày truyền thống với kinh phí 1,2 tỷ đồng; hoạt động phối hợp trong quá trình thực hiện các chương trình, mô hình, phong trào của BĐBP với kinh phí trên 4 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Số liệu tính đến hết quý I/2025. [↑](#footnote-ref-8)
9. Nay là Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-9)
10. 115 nghị quyết, 240 quyết định. [↑](#footnote-ref-10)
11. 237 dự thảo văn bản của Trung ương và 1.058 dự thảo văn bản của địa phương. [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm: “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” năm 2021; “Tìm hiểu Luật Tiếp cận thông tin năm 2016” năm 2022; “Tìm hiểu Luật cư trú năm 2020” năm 2023; “Tìm hiểu pháp luật dành cho học sinh, sinh viên” năm 2024.

“Tìm hiểu pháp luật về hòa giải ở cơ sở” năm 2024. [↑](#footnote-ref-12)
13. Viết tắt là Đề án 06. [↑](#footnote-ref-13)
14. Nhóm 1: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

 Nhóm 2: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. [↑](#footnote-ref-14)
15. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về chuyển giao nhiệm vụ LLTP từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh: Từ ngày 01/3/2025, Sở Tư pháp đã kết thúc nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP và thực hiện việc bàn giao sang Công an tỉnh quản lý theo quy định. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trung tâm Pháp y (Sở Y tế); Phòng Kỹ thuật hình sự (Công an tỉnh). [↑](#footnote-ref-16)
17. Trung tâm kiểm định chất lượng công trình (Sở Xây dựng). [↑](#footnote-ref-17)
18. Số liệu tính đến thời điểm hiện nay. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/5/2020của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010của Bộ Chính trị khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; Công điện 139/CĐ-TTg, ngày 23/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên KGM. [↑](#footnote-ref-19)
20. Kế hoạch số 940/KH-UBND, ngày 22/4/2024 về triển khai chiến dịch tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống hoạt động tội phạm trên KGM; Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 09/01/2025 về việc tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản công nghệ cao, trên KGM. [↑](#footnote-ref-20)
21. Nội dung tuyên truyền tập trung về phương thức, thủ đoạn, hậu quả, tác hại, cách thức phòng ngừa, phát hiện, tố giác và kết quả đấu tranh của lực lượng chức năng đối với tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản. [↑](#footnote-ref-21)
22. Điển hình: Ngày 26/3/2024, lực lượng CA đã phối hợp với Ngân hàng Bưu điện Liên Việt kịp thời phát hiện, ngăn chặn ông T.V.M (SN: 1960; trú tại: tổ 7, thị trấn Trùng Khánh, Cao Bằng) chuyển số tiền 400.000.000đ cho các đối tượng lừa đảo thông qua hình thức giả danh cơ quan CA, Viện Kiểm sát gọi điện đe dọa liên quan đến vụ án rửa tiền; ngày 29/01/2024, ngăn chặn vụ việc ông L.T.H (SN: 1960; trú tại: thị trấn Hòa Thuận, Quảng Hòa, Cao Bằng) bị các đối tượng giả danh CA gọi điện lừa với thủ đoạn tương tự như trên với số tiền 350.000.000đ. [↑](#footnote-ref-22)
23. Ngày 11/5/2024, CA tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với Cục Cảnh sát hình sự Bộ CA và CA tỉnh Thái Nguyên đồng loạt tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc đối với Nguyễn Thị Tuyết Dâng (sinh năm 1990, trú tại tổ 11, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng) tại 02 địa điểm ở Cao Bằng và Thái Nguyên. Quá trình khám xét, lực lượng chức năng phát hiện tổng cộng 19 đối tượng cùng 34 Laptop đang hoạt động. Thủ đoạn của các đối tượng là giả danh sàn thương mại điện tử để gọi điện mời khách hàng tham gia các hoạt động giao dịch nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan Canh sát điều tra, các đối tượng khai nhận trung bình một ngày các đối tượng gọi từ 1.500 - 2.000 cuộc điện thoại cho khách hàng tại nhiều địa bàn tỉnh thành trên cả nước để tiếp cận người dân nhằm thực hiện hành vi lừa đảo. CA tỉnh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Tuyết Dâng cùng 12 đối tượng khác về tội “Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông”, quy định tại Điều 288 Bộ luật hình sự, xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 29 đối tượng về hành vi trên. [↑](#footnote-ref-23)
24. Số liệu tính đến hết năm 2024. [↑](#footnote-ref-24)
25. Gồm: Xã Ngọc Đào, Lương Can (huyện Hà Quảng); xã Lê Chung, Nguyễn Huệ (huyện Hoà An); xã Đàm Thuỷ (huyện Trùng Khánh). [↑](#footnote-ref-25)
26. Vùng thuốc lá nguyên liệu tại các huyện Hòa An, Hà Quảng, Trùng Khánh; vùng trúc sào tại Nguyên Bình, Bảo Lạc; vùng mía nguyên liệu tại các huyện Phục Hòa, Hạ Lang, Quảng Uyên, Thạch An; vùng sắn ở Trùng Khánh, Quảng Uyên, Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An. [↑](#footnote-ref-26)
27. Gồm: 600 ha cây quế (Thạch An); 110 ha cây gừng, 15 ha trồng cây ớt (Hà Quảng), 20 ha cây chè (Nguyên Bình). [↑](#footnote-ref-27)
28. Bao gồm: Cây quýt 18,7 ha (Hoà An, Nguyên Bình, Quảng Hoà); Chanh leo 20 ha (Thạch An); Nho: 1,5 ha (thành phố Cao Bằng); Rau các loại 27,08 ha (Nguyên Bình, Trùng Khánh); Lê 15,2 ha (Nguyên Bình); Dẻ 6 ha (Trùng Khánh, Hoà An); Mận máu 2 ha (Bảo Lạc); Hồi, quế 29,2 ha (Bảo Lạc, Bảo Lâm). [↑](#footnote-ref-28)
29. Gồm: 155 sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm, 10 sản phẩm thuộc nhóm đồ uống, 05 sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ, 01 sản phẩm thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch [↑](#footnote-ref-29)
30. Thịt lợn, thịt gà, rau các loại, quả, lạp sườn, thịt hun khói, măng khô, chè, thuỷ hải sản. [↑](#footnote-ref-30)
31. Một số mẫu vi phạm liên quan đến chất bảo quản, phụ gia, vi sinh vật...đã được UBND các huyện, thành phố xử lý theo quy định. [↑](#footnote-ref-31)
32. Vi phạm chủ yếu liên quan đến khám sức khoẻ người lao động, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP, nguồn gốc xuất xứ, công bố sản phẩm. [↑](#footnote-ref-32)
33. Gồm: Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 465-KH/TU, ngày 16/5/2025 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-33)